TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐST - HNGĐ	*Như Xuân, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Xuân T – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Quách Thị Q – Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 20/4/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau vào năm 2018, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp ngày 06/6/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống giữa anh T và chị Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi, đến nay anh – chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả anh T và chị Q đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung, là cháu: Nghiêm Hà M - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 01/01/2018. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng anh T (bố đẻ cháu) tại thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cháu Nghiêm Hà M cho anh Nghiêm Xuân T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Chị Quách Thị Q phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2021, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Quách Thị Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- *Về án phí:* Anh Nghiêm Xuân T và chị Quách Thị Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh Nghiêm Xuân T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm, nhưng hiện tại anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012194, ngày 06 tháng 4 năm 2021 nên anh được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Chị Quách Thị Q phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chị cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Công Tuấn